

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỆ THỦY  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13/7/2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Xuân Toàn và ông Lê Quang Thạch.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST- HNGĐ ngày 01/7/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim B; địa chỉ: Xóm 6, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Hữu Đ, địa chỉ: Xóm 6, thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 01/3/2021, bản tự khai ngày 16/4/2021 và cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Kim B đều trình bày: Chị và anh Phạm Hữu Đ tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế P, huyện Q, tỉnh Quảng Nam vào ngày 10/11/2011.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh Đ, trong quá trình chung sống lúc đầu bình thường, hạnh phúc, được khoảng nửa năm thì vợ chồng vào Đà Nẵng làm ăn, sinh sống. Nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ không lo làm ăn, lại ham mê cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, vì vậy vợ chồng sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Hiện tại, chị B xét thấy tình cảm giữa chị và anh Đ đã hết nên chị yêu cầu được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Chị B trình bày chị và anh Đ có 01 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 23/7/2012. Từ khi vợ chồng sống ly thân con vẫn ở với chị, nên chị B có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, chị B không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị, bởi chị có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Hữu Đ vắng mặt tại phiên tòa cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tổng đạt hợp lệ. Tuy nhiên, ngày 21/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nhận được đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt của anh Phạm Hữu Đ. Trong đơn anh Phạm Hữu Đ trình bày:

Về tình cảm: Anh nhất trí xin được ly hôn.

Về con chung: Anh thừa nhận anh và chị B có 01 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 23/7/2012, hiện nay cháu N đang sống cùng chị B nên nguyện vọng của anh giao cho chị B chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con vì chị B không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, nên anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Phạm Hữu Đ đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ. Anh Phạm Hữu Đ có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim B và anh Phạm Hữu Đ đăng ký kết hôn ngày 10/11/2011 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam vào ngày 10/11/2011 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không phù hợp nên thường xuyên xảy ra bất hòa, anh Đ không lo chí thú làm ăn, chăm lo gia đình mà thường xuyên cờ bạc, nên hai vợ chồng thường xuyên xích mích cãi cọ lẫn nhau. Chị B và anh Đ sống ly thân từ tháng 7/2012 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa.

Sau khi Tòa án Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tổng đạt trực tiếp cho anh Đ, anh Đ có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Trong đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Đ trình bày: Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân nhau đã quá lâu nên anh hoàn toàn nhất trí như ý kiến của chị Võ Thị Kim B.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị B, anh Đ có 01 con chung: Phạm Thị Yến N, sinh ngày 23/7/2012. Ly hôn chị B yêu cầu được trực tiếp nuôi con và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị, bởi chị có đủ điều kiện nuôi con. Qua bản trình bày nguyện vọng ngày 16/4/2021 của con Phạm Thị Yến N, thì con có nguyện vọng mong muốn xin được ở với mẹ. Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của anh Đ, anh cũng nhất trí giao con cho chị B nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con với chị B vì chị B không yêu cầu. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận theo nguyện vọng của chị B, giao cho chị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con Phạm Thị Yến N, không buộc anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung với chị B, vì chị B

có đủ khả năng, điều kiện nuôi con và không yêu cầu là phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với các Điều 58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị B, anh Đ không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Chị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Võ Thị Kim B và anh Phạm Hữu Đ được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình: Xử giao cho chị Võ Thị Kim B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Phạm Thị Yến N, sinh ngày 23/7/2012, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con, vì chị B không yêu cầu bởi chị có đủ điều kiện nuôi con. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị Kim B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0001220, ngày 22/3/2021. Chị B đã nộp đủ án phí.

Chị B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/7/2021), anh Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Phong Thủy (để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC THÀNH VIÊN**

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Sơn Thủy(để biết);
- Lưu HS; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

